TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Giàng A Chu**

2. Ông **Lường Văn Hưởng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS, ngày 11/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1967, nơi sinh: tại huyện MA; Cư trú tại: Tổ D, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Vũ Văn K (đã chết) và con bà Phạm Thị X, sinh năm 1947; Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1964 và có 01 người con, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 Vũ Văn Đ một mình đi bộ từ nhà tại tổ D, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên xuống khu vực bản CN, xã AT, huyện MA mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực bản CN, xã AT, Đ gặp, hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết đang đứng cạnh đường quốc lộ 279, 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroine, Đ cầm trên tay trái đi về, khi đi đến khu vực

tổ P, thị trấn MA, huyện MA thì bị tổ công tác Công an thị trấn MA phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có tổng khối lượng 0,44 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 25/02/2020 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 210/GĐ-PC09, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ Văn Đ là 0,44 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-MA ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Vũ Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1,2,5 điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo Vũ Văn Đ tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ đã khai và công nhận: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tại tổ P thị trấn MA, huyện

MA, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 19/CT-VKSMA, ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Đ sinh ra và lớn lên tại thị trấn MA, huyện MA được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/10 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1998 kết hôn với chị Hoàng Thị P sinh năm 1964 và có 01 người con chung. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị X được Tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội

đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đã ăn năn hổi cải về hành vi phạm tội của mình, hiện tại bị cáo đang mắc bệnh HIV. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật hình sự Việt Nam đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi bản thân và gia đình.

Bị cáo Đ lao động tự do, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ ở đâu, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ điều kiện để xác minh làm rõ.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

*** Án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Vũ Văn Đ tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn MA để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn Đ thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện MA, tỉnh Điện Biên thì Ủy ban nhân dân thị trấn MA - huyện MA - tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện

Mường Ảng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp Vũ Văn Đ thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy 0,37 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện MA và Chi Cục thi hành án dân sự huyện MA lập ngày 22/4/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h. Mường Ảng
- Chi cục THADS h. Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương